

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **21/2021/HNGĐ – ST**

Ngày 11/8/2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Ba và ông Nguyễn Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 159/2021/TLST – HNGĐ, ngày 15/3/2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị C, sinh năm 1979, có mặt tại phiên tòa;

Nơi cư trú: thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Â, sinh năm 1978, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 26/4/2021;

Nơi cư trú: xóm 5/1, thôn N, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện ngày 19/02/2021 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn Chị Bùi Thị C trình bày và yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị C và Anh Nguyễn Hoàng Â có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại vào ngày 27/9/2004. Sau khi kết hôn, trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh

phúc, mỗi người có một công việc khác nhau nhưng cùng nhau xây dựng gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian gần đây anh A có biểu hiện thường xuyên chơi cờ bạc, rượu chè, chị đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh A không nghe, sống mặc kệ vợ con, không quan tâm đến gia đình, chị phải nhiều lần trả nợ cho anh A một số khoản nợ vay để tiêu dùng cá nhân. Vì mâu thuẫn trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nên đầu năm 2021 đến nay, chị dẫn con về nhà cha mẹ để sinh sống tại thôn M, xã B, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nay chị Chi xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng A. Ngoài ra, chị đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung gồm: Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Gia T1, sinh ngày 11/9/2011; hai con đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung. Chị Bùi Thị C không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Bùi Thị C chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trên và không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến đề nghị lập luận của bị đơn Anh Nguyễn Hoàng A tại Bản tự khai và Biên bản hòa giải ngày 26/4/2021, như sau:

Anh Nguyễn Hoàng A công nhận về việc tìm hiểu, tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, con chung và nghĩa vụ chung về tài sản như chị C trình bày trên là đúng.

Về mâu thuẫn của vợ chồng, trong thời gian chung sống thì vợ chồng hạnh phúc nhưng đến khoảng cuối năm 2020 do tình hình dịch bệnh Covid 19 nên công việc của anh không ổn định dẫn đến anh buồn chán, thỉnh thoảng anh có chơi cờ bạc bị Công an bắt và Tòa án xử phạt tiền 30.000.000 đồng. Từ sau khi anh bị bắt cho tại ngoại thì anh cũng thường hay uống rượu dẫn đến vợ chồng anh có lời qua tiếng lại nên chị C dẫn các con về nhà cha, mẹ đẻ tại xã B sống từ sau Tết nguyên đán năm 2021 đến nay. Anh có đến động viên nhưng chị C không chịu quay về sống chung. Nay chị C yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý, anh muốn vợ chồng đoàn tụ nuôi dạy con cái.

Về con chung: Anh A công nhận vợ chồng có hai con chung như chị C trình bày trên là đúng. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao hai con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không cấp dưỡng nuôi con vì chị C không yêu cầu.

Về tài sản chung: Anh A cho rằng không có tài sản chung.

Ngoài ra, anh A không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của

nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao hai con chung cho Chị Bùi Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Chị C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị không giải quyết. Về tài sản chung: chị C chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên không xem xét giải quyết. Về nghĩa vụ tài sản: chị C và anh A đều xác định không có nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn Anh Nguyễn Hoàng A có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh A.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị C và Anh Nguyễn Hoàng A có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự, quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định, mâu thuẫn giữa chị C và anh A là do anh A chơi cờ bạc dẫn đến bị Tòa án xử phạt 30.000.000 đồng, anh A cũng thường hay uống rượu dẫn đến vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại; anh, chị đã ly thân từ khoảng đầu năm 2021 đến nay. Trong quá trình Tòa án làm việc và hòa giải anh A thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn nêu trên, phù hợp với lời trình bày của chị C. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh A đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Chị Bùi Thị C yêu cầu ly hôn Anh Nguyễn Hoàng A là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Xét ý kiến đề nghị đoàn tụ của anh A là trái với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[2.2] *Về nuôi con chung*: Chị Bùi Thị C và Anh Nguyễn Hoàng A có 02 con chung là Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Gia T1, sinh ngày 11/9/2011; hai con đang sống với Chị Bùi Thị C. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, anh A đồng ý giao 02 con chung cho Chị Bùi Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục nếu vợ chồng ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị C có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung, anh A đồng ý. Việc tự nguyện giao 02 con chung cho chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với nguyện vọng của 02 con chung và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về mọi mặt của 02 con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung của Chị Bùi Thị C.

[2.3] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Tại phiên tòa, Chị Bùi Thị C không yêu cầu Anh Nguyễn Hoàng A cấp dưỡng nuôi con, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

[2.4] *Về tài sản chung:* chị C chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nên không xem xét giải quyết.

[2.5] *Về nghĩa vụ tài sản chung:* chị C và anh A đều xác định không có nghĩa vụ tài sản chung, không xem xét giải quyết.

[2.5] *Về án phí:* Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chị Bùi Thị C phải có nghĩa vụ chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000đồng (*ba trăm ngàn đồng*) nhưng chị được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.6] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên:* Về đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bùi Thị C được ly hôn với Anh Nguyễn Hoàng A.

2. *Về nuôi con chung*:

2.1. Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Gia T1, sinh ngày 11/9/2011 cho Chị Bùi Thị C được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục sau ly hôn.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Bùi Thị C không yêu cầu, không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. *Về tài sản chung*: chị C chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ tài sản chung*: chị C và anh A đều xác định không có nghĩa vụ tài sản chung, không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Bùi Thị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo Biên lai thu số AA/2018/0003485, ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

6. *Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

7. Chị Bùi Thị C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (11/8/2021).

Anh Nguyễn Hoàng Ân được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Toại

